

CỔ VĂN VIỆT-NAM

VÔ-DANH THỊ

NỮ TÚ-TÀI

Vũ-hoài-Anh

Lược truyện và chú thích

(In lần thứ hai)

亞州
圖書

A-CHAU

PHÁT HÀNH

CỔ-VĂN VIỆT-NAM

NỮ' TÚ-TÀI

Vũ - Hoài - Anh

Lược thuật và chú giải

A-CHAU
PHÁT HÀNH

Lược truyện Nữ Tú-Tài

Một câu truyện tình duyên éo le lấy trong cuốn Kim-cổ-kỳ-quan của Trung-hoa.

Quan Tham-tướng họ Văn sinh hạ được một người con gái là nàng Phi-Nga.

Chớm tới tuổi cập kê, nàng Phi-Nga có những nét xuân nầy nở nghiêng nước nghiêng thành. Tuy là một nữ-nhi, nàng cưỡi ngựa bắn cung rất tài giỏi, dẫu cho các bậc trượng-phu anh hùng cũng khó mà sánh kịp.

Đã đẹp lại có thiên-tài, Phi-Nga lấy làm đắc ý lắm. Nàng giả trai lấy tên là Tuấn-Khanh rồi từ biệt cha già lên đường tìm thầy học tập.

Nguy - soạn và Tử-trung là đôi bạn mà Tuấn-Khanh tham giao tại học đường.

Năm ấy, vào thi hương, Tuấn.Khanh cùng hai bạn đều chiếm khôi-nguyên. Thế là những thiếu-nữ xuân tơ nghe tin đồn, rập riu chỉ những muốn được nâng khăn sửa túi các vị tân khoa.

Một hôm, nhân lúc thư nhàn, Tử-trung đưa bảo Tuấn.khanh rằng :

— Chúng ta cùng tuổi, lại cùng đỗ một khoa, giá biến thành trai, gái để cùng nhau kết tóc xe tơ thì đẹp để biết là chừng nào!

Soạn-chi ngồi đó làm tím cười :

— Đó là do trời bần sinh ra thế, nhưng nếu thay đổi được mà lấy nhau thì đệ đây cũng thuận tình cho phép chứ Luy nh.

Từ đây Tuấn-Khanh có vẻ thẹn và lo ngại. Chỉ sợ những khi chung chạ giường chiếu lỡ bị lộ hình tích. — Và cũng từ đây nàng thấy trong lòng đã thấy nở một người cảm xúc khác lạ : Tuấn-Khanh bắt đầu nghĩ tới việc chọn một trong hai người để sau này trao tấu thâu liễu yếu của mình. Nhưng oái oăm cho nàng :

« Thuyền-quyền thì một, anh hùng thì hai ».

Trước hai bậc quốc tài, Tuấn-Khanh đành trông ở quyền Trời định đoạt. Nàng bèn đề thơ vào một phát tên rồi nhằm bắn một con chim sẻ. Chim bị trúng tên rơi xuống sân trường học. Đồ-tử-Trung vội vàng chạy ra nhặt lấy xem thơ để lấy làm lạ.

Kịp lúc ấy, Tử-trung có việc phải từ giả học đường về nơi cha mẹ ở, chàng trao chiếc tên đó lại cho Soạn-chi.

Soạn-chi đang mân mê chiếc tên có thơ đề ký Phi-Nga, và tấn tặc phục tài người bắn thì Tuấn-khanh tới.

Soạn-chi bèn kể lại chuyện mình nhặt được tên và tỏ ý ngạc nhiên nói rằng :

— Chẳng lẽ đào tơ mà lại giỏi thế này !
Tuấn-khanh bèn đáp :

— Phi-Nga bấn phát tên này chính là chị tôi.

— Ô thế ư, thực là một nữ-nhân tài! Chẳng hay nàng đã bao nhiêu tuổi, đã cùng ai kết tóc xe tơ?

Tuấn-khanh trả lời :

— Tôi 18 tuổi, chị tôi hơn tôi hai tuổi.

Người giống tôi như in và vẫn còn kén chồng. Thế nhưng phép nhà nghiêm khắc anh hỏi làm gì?

Soạn-chi không thể giấu được nỗi lòng mình, chàng bèn nhờ Tuấn-khanh giúp đỡ tác thành cuộc tình duyên giữa chàng với Phi-Nga. Tuấn-khanh nhận lời, Soạn-chi bèn lấy ngọc-trang và viết một bài thơ trao cho Tuấn-khanh làm lễ về trình tướng-công.

Tuấn-khanh quay gót về, mặt mày e thẹn lắm bầm thẹn oán trách trời già :

« Tử-Trung chàng ơi, sao chàng chẳng bắt được chiếc tên này ! »

Sau, Soạn-Chi hỏi Tuấn-khanh về việc hôn nhân đã ử ý thác thì Tuấn-khanh bịa ra trả lời :

— Ngọc-trang chị tôi đã cầm rồi và chị tôi hẹn cùng anh cái ngày vinh-qui là ngay vu-quy đấy.

Soạn-chi mừng rỡ khôn xiết Chàng rất kín tiếng việc này không hề lộ ra cho một ai biết truyện.

∴

Nhà vua có chiếu mở khoa thi chọn người tài giỏi Tử-Trung và Soạn-Chi cùng nhau lên đường vô kinh dự thi. Riêng Tuấn-Khanh

không được phép của thân phụ cho đi phải thác là mắc bệnh vì Tướng công cho là thân gái dấm trường không tiện.

Tử-Trung và Soạn-Chi đều đỗ tam khôi. Vừa thấy trên bảng nêu danh, Soạn-Chi mừng quá và nhớ ngay đến cuộc hôn-nhân đã đính ước. Chàng vội trở lại quê quán Tham-tướng họ Vân, lòng chan chứa niềm vui nghĩ đến giờ phút cùng Phi-Nga đẹp duyên cùm sắt.

Nhưng rủi thay ! Quan Tham-tướng họ Vân bị người Bình-Dao thù ghét đã lâu, tìm cách hãm hại. Vân-ông và các nhà thân thích bị từ đồ, tài-sản bị tịch thu ; Tuấn-Khanh là một văn nhân có tài nên được đặc ân không phải giam cầm, nhưng nàng theo gót cha đến mãi ngục tù. Nàng trình thưa với cha rằng : « Gái Đê-Oanh xưa cứu cha để tiếng mãi về sau, con đây há chịu kén, xin noi gương xưa để báo đáp chút ân đức sinh thành ».

Sau khi Tuấn-Khanh đem tiền tài và lòng nhân đức của mình mua được thiện cảm của những người coi ngục, nàng từ biệt cha lên đường vào kinh tìm cách mình nổi oan khổ của gia-đình.

Người đầy tớ trung thành là Vân-Long và vợ y trá hình nam-tử cùng theo hầu Tuấn-Khanh.

Ba thầy trò trên đường thiên lý, không quản gì gian lao vất vả. Sáng đi, đêm nghỉ chẳng lúc nào rời phong số trong người cầu khẩn Trời Phật độ trì.

Một bữa kia, đã gần tới thành-dô ba thầy trò vào quán trọ nghỉ. Ở lầu bên cạnh, có một tiểu-thư nhan sắc tuyệt vời, thoáng nhìn thấy bóng Tuấn-Khanh vào hàng. Nàng

bèn khoét khe vách nhìn sang lồng niêr
tương-lư vương rặng trong lòng. Nàng thẳm
nghĩ: « Phải chăng duyên giới đùn đùn
người danh sĩ này đến để cùng ta kết tóc
xe tơ! »

Nguyên nàng là tiểu-thư con quan Tể-
tướng họ Cảnh, kén mãi chưa có ai đáng
bực cho nàng sửa túi nâng khăn. Nàng về
đây ở với ông ngoại và hôm nay thấy
Tuấn-Khanh, một tràng thanh-niên tuấn tú,
nàng hồi hộp vì ngọn lửa tình ái rạo-rực
trong tim. Cờn lòng không dặng, nàng bèn
sai người mang đồ trà sang tặng người lễ-
thứ, và tỏ tấm lòng luyến ái của nàng.

Tuấn-Khanh không biết làm thế nào, đành
phải nói thác là đã có vợ rồi, nhưng người
hầu Cảnh tiểu-thư khôn ngoan dò hỏi Văn-
Long nên biết rõ thân thế Tuấn-Khanh về trình
lại cho tiểu-thư biết.

Cảnh tiểu-thư lại thú thật với ông ngoại đề
cụ sang ra mặt Tuấn-Khanh, ép chàng với
cháu mình.

Tuấn-Khanh sau bao nhiêu lần từ chối không
được, phải nhận lời, rồi trao ngọc-trang lên
rằng: « Khi nào mình được nổi oan cho cha
già, lúc ấy sẽ làm lễ ghénh hôn ».

Được lời nhận ước của Văn-tuấn-Khanh.
Cảnh tiểu-thư vui mừng khôn xiết.

Sau bữa yến tiệc tiên-hành, Văn-tuấn-Khanh
lại cùng đồ-đệ, túi thơ bầu rượu lên đường
tiến thẳng phía kinh-kỳ.

Tới nơi, Tuấn-Khanh tìm gặp Đỗ-tử-Trung,
Đôi bạn cũ gặp nhau mừng rỡ, chén tạc

chén thù rất là tương đắc. Khi hỏi đến Soạn-Chi thì Tử-Trung cho biết rằng : Chàng đã trở về ngay quê Tuấn-Khanh sau khi thấy tên chóai lợi bằng vàng.

Tuấn-Khanh hiểu rõ cuộc hành trình vội vã đó của Soạn-Chi, nhưng cố giữ tâm thần bình- tĩnh. Tiệc xong Tuấn-khanh kể hết nỗi niềm hoạn nạn của gia-đình mình với bạn, đề cầu ở bạn một sự giúp đỡ mình tổ điều oan ức.

Tử-Trung bèn bảo Tuấn-Khanh viết tờ minh oan rồi tự tay cầm vào triều nội, cần đệ lên nhà vua.

Khi ở triều về gặp lúc thầy trò Tuấn-Khanh còn mãi vui dạo bước chốn kinh-kỳ, Tử-trung thấy hóm hành-lý bỏ ngõ, bèn mở ra nhắc phong số lên xem. Chàng sửng sốt vì tên-ký ở số không phải là Tuấn-Khanh mà là thiếu-nữ Phi-Nga. Tử-trung liền dấu phong số đó vào tay áo.

Đến khi Tuấn-Khanh về, chàng nắm tay bạn vui vẻ ra chiều cợt-nhả nói rằng :

— Bây giờ thật thỏa lòng mong-ước bấy nay.

Tuấn-Khanh thấy thái-độ suồng-sã của bạn, lo lắng vô cùng. Nhất là, hai má ửng hồng và tấm ngực nở nang hồi hộp với những rung chuyển của tuổi sen ngó đào tơ như tổ cáo điều bí-mật của nàng.

Tử-trung say đắm ngắm bạn và lòng chàng rào rạt yêu đương, đánh bạo nói rằng :

— Quý-hữu xinh tươi của ta ơi, chẳng hay bạn có định kén một vị phu quân anh tuấn không ?

Tuấn-Khanh then thừng và lộ rõ hình dáng một thiếu-nữ lời kỳ xuân sắc. Tử-trung gạt gù mỉm cười tiếp :

— Ai có ngờ rằng : Công-tử của tôi lại là một mỹ-nhân kiều-liễm ; phải chăng, ông xanh kia đã xếp đặt cuộc giai kỳ này.

Tuấn-Khanh tỏ vẻ lạ lùng không hiểu, nhưng Tử-trung rút phông sờ trong túi áo ra, thì nàng không còn làm sao dấu diếm được hình dáng của một cô gái dậy thì. Đôi má ửng hồng, nàng cúi đầu, thỏ thẻ bày tỏ hết chân tình.

Nghe chuyện, Tử-trung mừng rỡ, biết là duyên trời đã định từ ngày còn là một thư sinh. Chàng bèn kể lại cho nàng nghe việc bắt được phát lên cầu hôn khi xưa. Chính chàng đã trao chiếc tên đó cho Soạn-chi trước giờ chàng lên đường về quê cha mẹ.

Điều sắt cầm từ đó dạo lên những khúc mê li, ca ngợi cuộc tình duyên của bậc thiên tài người quốc sắc.

Ngày hôm sau, ở triều về, Tử-trung hơn hờ báo cho Phi-nga biết là : Nhà vua đã thấu rõ oan tình và đã xuống chiếu tha Văn-tham-tướng và trừng trị tên Bình-Đạo bất nhân.

Vợ chồng Tử-trung vui mừng khôn xiết sửa soạn vinh qui.

...

Phi-Nga quỳ dưới gối cha xụt xùi kể lễ nỗi lòng : Nào lúc ra đi, nào khi gặp gỡ. Và ông cũng cho nàng biết là từ khi được Hoàng-

để ăn tha về đây thì thấy Ngụy-soạn-Chi cũng
lời hỏi nàng. Chẳng hiện còn chờ đợi ngoài
đình.

Phi-Nga bèn bàn với chồng mưu tính một
chước gì để cho mọi việc vẹn toàn. Bàn xong
nàng lại vận đồ nam tử ra mừng hỏi Soạn-chi
một cách niềm nở. Soạn-Chi nhắc lại mối tình
hẹn ước. Phi-Nga tươi cười lưu bạn trú lại ít
ngày để về thăm lại cùng cha.

Khi biết rằng bạn Đỗ-tử-Trung của mình
là Đông-sàng của nhà họ Vân. Soạn-chi căm
tức, đến tận nơi trách bạn và gửi lời trách
Vân-tham-tướng.

Tử-trung dễ dàng khuyên bạn: Đó chẳng
qua là duyên trời đã định ngay từ khi chiếc
lên trúng con chim tước. Vả lại Tuấn-Khanh
làm gì có chị để cùng bạn vẹn đạo xường tuyền.

Soạn-chi xấu hổ và giận lắm, toan bỏ ra
về. Chẳng tỏ vẻ căm ghét đàn bà và nói lên
những câu dẫn dọc.

Nhưng Tử-trung nguyên vui vẻ nói rằng :

— Xin quý hữu bình tâm. Lễ nghênh hôn
đã sẵn sàng, quý hữu sửa soạn nay mai làm lễ
vu-qui.

Phi-Nga là ai ! Tuấn-Khanh là ai ! Soan-
Chi rất đổi ngạc nhiên, ngờ ngạc không hiểu
đầu đuôi hư thực thế nào !

...

Cảnh tiều-thư vô võ chờ mong bước trở lại
của Vân-công-tử Lòng thơ đang bán khoán
tướng nhớ thì bỗng xa xa có tiếng nhạc vãn
vẳng và tiếng vỗ câu dồn dập lại gần. Nàng
khấp khởi mừng thầm.

Nhưng ngao ngàn thay! Đâu có phải người ngọc hằng mong!

Đó là Đổ-tử-Trung cùng bày kỹ mã xuống ngựa, vào yết-kiến lão trượng và xin nạp lễ nghênh-hôn, để đón nàng về thành thân cùng Soạn-Chi.

Cảnh tiều-thư xem thư của Tuấn-Khan, nhận ra nét chữ lời thơ của người tình, nhưng nàng vẫn không tin. Nào biết Nguyễn-Soạn-Chi là ai. Cảnh tiều-thư khăng khăng từ chối và nguyện sống chết đợi người đã hẹn ký gửi tấm thân bồ liễu của mình.

Tử-trung đành phải cho người hỏa tốc về đón Phi-Nga.

Gặp Phi-Nga. Cảnh tiều-thư xiết bao mừng rỡ nhưng sau khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, nàng ngã ngựa người: Tình quân của nàng chỉ là một tiều-thư kiêu-diễm.

Những lời tâm-sự của hai người nhỏ to thực là đầm thắm.

Thế rồi, sau một bữa tiệc linh đình. Cảnh tiều-thư làm lễ gia tiên, từ giã ông ngoại, xe ngựa lên đường.

Ra đi nhưng lòng phân vân trăm mối, mãi đến khi gặp mặt Soạn-Chi quả là một vấn nhân quốc sắc quốc tài, Cảnh tiều-thư mới yên lòng. Và Soạn-Chi thấy Cảnh tiều-thư là một thiên hương lá ngọc cành vàng, cũng lấy làm há dạ, bỏ những ngày hồ thẹn ngần ngợ.

Lại yến tiệc linh đình. Trai tài gái sắc từng bừng trong nghi lễ vu-qui.

Ngọc trang đã nói giây tình-ái, trúc tên đã vện về xứng tùy.

Trai anh-hùng với gái thuyền-quyên của bốn giòng họ Đỗ, Ngụy, Cảnh, Văn mé ly trong điệu sắt cầm muôn thửa, giữa ruôn kờng nghìn tia của cả một tiết xuân dài nờng đượm yếu đương.

NỮ TU - TÀI

(Người con gái tuấn tú và tài giỏi)

Thung-dung nhân thuở thanh-nhàn.

Thấy trong kim cổ kỳ quan sách ngoài (1).

Họ Văn có Nữ Tú-Tài,

Con quan tham-tướng (2), tuổi vừa xuân xanh-

Vả thêm quốc sắc khuynh thành (3),

Đã hay nghề ngựa lại lành nghề cung.

Chân thiếu-nữ, giá anh hùng,

Trượng-phu (4) mấy kẻ địch cùng kém xa.

Đặt tên là ả Phi-Nga.

10.— Huyền - đường sớm vắng (5) còn nhà

Nghiêm-quân (6)

Tống-triều đại chấn tư-vấn (7),

Nho phong thời thắm, vũ quyền thời khinh.

1) Sách nước ngoài chép những truyện lạ lùng xưa nay.

2) Chức quan tham-dự vào các công việc để bàn mưu tính chước đặt ra những kế-hoạch làm việc.

3) Người con gái đẹp nhất trong nước có tiếng, cười nghiêng nước nghiêng thành.

4) Con trai (vợ thường gọi chồng là trượng phu)

5) Huyền - đường là người mẹ—Ý câu này nói : Mẹ chết sớm.

6) Nghiêm đường là cha—Ý câu này nói : Cha còn sống.

7) Nền văn-học phát triển mạnh mẽ.

Phi-Nga có ý cậy mình,
Quyết lòng nấu sủ sôi kinh theo thi.
Quần chân, áo chít, cài kítuy,
Trá hình làm đứng rạm-rít (1) tặc hành.
Cải danh hiệu gọi Tiến-khanh,
Lạy cha thôi mới khởi trình tông sư (2).
Đêm ngày luyện tập thi thư,
20.— Phong tư (3) cảnh chẹn ngôn từ khoan
dung (4).

Bạn cùng Ngụy-soạn, Tử-trung,
Đua nhau trận bút, vẫy vùng quyền côn.
Một phen cá vượt Vũ-môn (5),
Ba chàng cùng chiếm khôi-nguyên (6) tú-tài.
Tiếng đồn vang động khắp nơi,
Kẻ xin sủ tụi, người nài nâng kẩn.
Bướm rờn, ong dạo tìm xuân,
Ai hay rằng kẻ nho-nhân nữ-tài.
Ba người kinh sủ (7) dùi mài,
30.— Mặc ai kết chỉ, mặc ai gieo cầu.

1) Mặc giả hình con trai.

2) Lên đường theo thầy.

3) Dáng dấp xinh đẹp.

4) Nói năng rất đứng đắn lễ độ.

5) Tên một khúc núi ở thượng-du sông Trường-giang nước Tàu. Chân núi có vực sâu, cứ đến mùa thu nước lớn thì cá đua nhau tới đó nhảy thi. Tương truyền rằng con nào vượt qua sẽ hóa rồng. Sách Tàu có câu: «Vũ môn tam cấp lãng». Ta có câu: «Cá nhảy vũ môn» đều dùng chỉ học trò đi thi.

6) Cũng như khôi-giáp hay khoa-giáp tức là đồ đầu khoa. Tỷ dụ như thi hương đồ đầu cử-nhân, thi hội đồ đầu Tiến-sĩ.

7) Kinh là kinh điển, sủ là lịch-sử. Ý nói: chăm chỉ học hành.

Một hôm thanh vắng thư lâu,
Tử-trung nói cọt trình hầu Tuấn-Khanh :
« Rằng ta hai tuổi xuân xanh,
« Đồng niên, đồng cán, khoa danh cũng
đồng (1):

« Ước gì biến dịch thư hùng (2),
« Một trai một gái vợ chồng đẹp đôi.»
Soạn-chi nghe nói mỉm cười,
Rằng : « âm dương vốn khí giới bằm sinh.

« Ví mà biến tướng cải hình,
40.— « Lấy nhau đây cũng thuận tình gả cho.»
Tuấn-Khanh có ý thẹn-thò,

Lệ khi ngồi đứng lóa lờ hình dong.
Thời ta khôn nẻo đề phòng,
Giả rằng qui tính (3) phủ công ra về.
Nghĩ mình phận gái khôn bề.

Sớm khuya bè bạn gần kề lửa hương.
Cùng nhau chung chiếu chung giường,
Tử-trung, Ngụy-seon hai chàng xưa nay.

Họa là có kẻ biết hay,
50.— Thôi ta xa chạy cao bay mấy hào (4).

Dẫu mà khép nép ra vào,
Nương-long dột khởi (5) má đào hây hây.

1) Cùng tuổi, cùng có năng lực như nhau và cùng ở một khoa.

2) Trống và mái (Hai chữ « thư hùng » còn có nghĩa là được thua. Tỉ-dụ : Chơi nhau một trận thư hùng).

3) Tức là « Quy tâm » là nhớ nhà muốn về.

4) Câu này ý nói : Tính toán trước mà tránh đi để mới là người khôn ngoan thành thạo.

5) Hai vú đầy đặn phồng cao lên.

Để mà gìn giữ đêm ngày,
Lửa gần rơm nhờ sự này biết sao !
Đã hay rằng chẳng thế nào.
Song đem Đổ-Tử ước ao tính tình.
Tuổi cùng thập bát xuân xanh (1),
Soạn-Chi nhị thập (2) hai anh quốc tài (3).
Âu ta phải lấy một người,
60.— Kết làm phu phụ (4) hợp đôi phi
nguyên (5)

Các-dăng nhờ gió đưa duyên (6)
Song hai gã ấy tài hiển ngang nhau.
Nào đâu đã hẳn hơn đâu,
Đề mà kết chỉ gieo cầu cho xong.
Một tay bưng lấy quả bông (7),
Thuyền duyên thì một, anh hùng thì hai.
Chẳng hay duyên phận bởi trời !
Mượn cơ tạo-hóa thay nhời trần gian.
Còn đang nghĩ ngợi lo toan,

70.— Bồng đâu chim tước (8) kêu ran ngoài lầu.

1) Cùng 18 tuổi.

2) Chàng Soạn 20 tuổi.

3) Tài lừng lẫy đại dụng cho nước.

4) Chồng vợ.

5) Thỏa lòng mong ước của mình.

6) Các-Đẳng-Vương là một danh tướng ở Thiêm-tây bên Tàu. Gió thổi vào Đẳng-vương-Các báo tin tốt lành. Vì thế người ta dùng chữ « Gió các-dẳng » để chỉ điều may mắn.

Văn cổ có câu : « Thời lai, phong Tống Đẳng-vương Các » nghĩa là: Thời vận tới, gió thổi vào Các-dẳng-Vương.

7) Đan diu — đèo bông.

8) Chim sẻ.

Càng như khêu đục con sấu,
Ngần rợ mặt ngọc âu sấu vẽ hoa.
Nàng bèn ngược mắt trông ra,
Trên cây, tước đồ xa xa vừa lăm.
Lấy tên miệng nhỏ tay cầm,
Đề thơ bát tự (1) lâm râm khẩn nguyện.
Đề rằng : Phát tất ứng huyền (2).
Bắn con chim tước phải tên rõ ràng.
Chim bay rơi xuống học tràng.
80.— Tử-Trung thoát thấy vọi vàng ra xem.
Thấy tên cắm ở đầu chim,
Giở ra chàng mới nhận xem chữ đề.
Vô tình ai biết việc chi,
Trông suu bỗng có tùy nhi (3) lại thì.
Cầm tên giao lại Soạn-Chi,
Rằng : « Tay diệu thủ (4) tài kỳ văn-chương.»
Tử-Trung từ tạ bản trường,
Theo hề (5) hồi tỉnh lương đường thàng
huyền (6).
Soạn-Chi thấy chữ đề tên,
90.— Rằng : « Tay này hẳn quả nhiên đại tài.

1) Bát là tám, tự là chữ—8 chữ.

2) Sách hán có câu : « Ứng huyền nhi đảo » chỉ người bắn giỏi, buông giây cung ra tất có một giống chết.

Ở đây : Bắn một phát tên tất là trúng.

3) Đưa trẻ theo hầu.

4) Tay giỏi.

5) Người đẩy tợ đi hầu bên cạnh.

6) Cũng như xuân-huyền là cha mẹ. Cây xuân và cây huyền đều là giống cây sống lâu nên người ta ví với cha mẹ là có ý cầu mong cha mẹ trường thọ.

« Song hiềm một nỗi sự người,
« Phi nga chưa rõ gái trai nhường nào ! »
Một mình nghĩ thấp nghĩ cao,
Tuấn-khanh thoát đã trở vào cái trang.
Lại y nam-tử đường đường,
Săm săm bước tới học trường mà lo.
Thấy Soạn-Chi mặt ngần ngơ,
Cầm tên mà ngắm câu thơ chữ đề.
Tuấn-Khanh mới hỏi : — « Răng thì,
100. — « Tên này biết được chữ gì mà coi ». »
Soạn-Chi rằng : — « Lúc vừa rồi,
« Lấy tên bản trước có đôi thơ đề,
« Đã nên rằng của dị kỳ,
« Phi-Nga tự ký thực thì nữ-nhân (1).
« Song còn nghĩ ngợi phán vân,
« Đàn bà chưa dễ mấy thân lành nghề. »
Tuấn-Khanh rằng — « Dám dẫu gì,
« Phi-Nga tên ấy thực thì chị tôi.
« Phải khi đạo cảnh hiện mai,
110. — « Bản con chim trước nên rơi bên này.
« Sự tình trình đề anh hay,
« Thực tay thiếu-nữ, cũng tay anh-hùng. »
Soạn-Chi rằng : « Mới lạ lòng,
« Nữ nhân tài kể đầu dòng thủ-khoa (2).
« Hỏi thăm chị ở Phi-Nga,
« Xuân xanh độ mấy mặt hoa nhường nào.
« Đã tìm nơi sánh anh-hào (3),

1) Đàn bà, con gái.

2) Đầu đầu trong khóa thi.

3) Anh là đẹp nhất; hào là giỏi trội nhất — Anh-hùng hào-kiệt.

« Hay còn cung cấm lâu cao đợi thì ».

Tuấn-Khanh rằng : « Hỏi làm chi ?

120.— « Tôi thì mười tám, chị thì đôi mươi.

« Hình dung thể dạng con người,

« Chị tôi thì cũng như tôi khác gì !

« Ngọc lành còn đợi giá cao,

« Hôn-nhân chưa định nơi nào kết nghi (1).

« Phép nhà chẳng dám phi vi (2),

« Nhìn làm chi, hỏi làm chi, hỏi chàng ! »

Soạn-chi nghe nói tỏ tường,

Khác nào Lưu-Nguyễn gặp nàng tiên nhân (3) :

— « Rằng em muốn kết Châu-Trần (4),

130.— « Cậy anh gánh vác đỡ dần cho em,

« May mà hương lửa (5) bén duyên,

« Cũng vì mấy chữ trúc tên thơ đề. »

Tuấn-Khanh rằng : « chẳng hệ gì,

« Vâng nhời, em sẽ thử về hỏi xem,

« Liệu nhời mà nói cho êm,

« May ra chị lại nghe em chờ thì !

1) « Nghi » là nên, là xứng đáng. Câu này ý nói : Chưa có nơi nào xứng đáng kết hôn cả.

2) Chẳng dám trái.

3) Lưu-Nguyễn là Lưu-Thần và Nguyễn-Triệu lên núi hái thuốc rồi gặp tiên ở động Thiên-Thai. Ở với tiên nửa năm, khi về đã đến đời thứ bảy.

4) Kết hôn. Do tích : Đời xưa bên Tàu có hai họ Châu và Trần đời đời kết hôn cùng nhau.

5) Hương lửa tức là « hương lửa ba sinh » nghĩa câu : « Tam sinh hương hỏa » dùng chỉ việc hôn nhân lâu dài.

Do tích : Ông Tinh-Lang bên Tàu xưa mơ thấy đi chơi núi Bồng, gặp ông sư thắp hương tụng niệm. Hỏi, nhà sư đáp : Lúc tôi khấn nguyện, nén hương vẫn cháy nhưng tôi đã chuyển ba kiếp người rồi. — Lại do trai gái yêu nhau thường thắp hương đốt đèn thề bồi cùng nhau.

« Dù mà nên chữ vu-quy (1).

« Thời anh phải lấy vật gì đưa sang ».

Soạn-Chi mở tráp lấy vàng,

140.— Đưa ngay một chiếc ngọc-trang báu kỳ.

Lại đề tiêu luật một thi :

Rằng đưa vi vật (2) làm ghi tấm lòng.

« Phiền anh trình đến tướng-công,

« Xin qua chị ả lâu trong xem tường,

« Gọi là ghi tấm lòng vương.

« Hễ xem thấy của thời thương đến người ».

Tuấn-Khanh xem của chịu nhời,

Tạ từ thôi mới tái hồi bản gia (3),

Mặt hoa luống thẹn đường hoa.

150.— Than rằng : « Sự bởi trăng già trêu người!

« Lòng ta rắp lấy một người,

« Bói tên thì lại lạc loài khác tên (4) ».

Nàng buồn than thở sự duyên :

— « Rằng lòng chẳng gập mà nên lạ lùng.

« Tiếc thay cho Đổ-tử-Trung,

« Đồng niên và lại oai dung đức tài.

« Lòng ta, muốn kết duyên hài (5),

« Song tên thì lại ở nơi tay người ».

Soạn-Chi chắc hẳn mười mười.

160.— Sự mình chẳng lộ cho ai biết tình.

1) Con gái về nhà chồng — Thành vợ chồng.

2) Vật nhỏ mọn này.

3) Lại trở về nhà mình.

4) Bói tên là bắn phát tên ra để bói; khác tên là không đúng cái tên người mà nàng lưu ý.

5) Nhân duyên hòa hợp nhau — vợ chồng xứng đôi phải lứa.

Đêm ngày tơ-tưởng một mình,
Tuấn-Khanh lại đến tập tành làm văn.

Soạn-Chi sẽ hỏi sự duyên,

Tuấn-Khanh rằng : « Sự mười phân đã đành.

« Thơ tiên (1) em đã đệ trình,

« Chi rằng : Hội thí danh thành (2) sẽ hay !

« Ngọc-trang chị đã cầm tay,

« Vâng nhờ em mới sang đây tức thì,

« Xin anh chớ nệ điều gì.

170. — Vu-qui (3) cùng với vinh-quy (4) càng
mầu ».

Soạn chi rằng — « Chẳng bao lâu,

« Nguyễn xin như ý sở cầu cho cam.

« Xin đừng ra dạ bắc nam (5),

« Mà chớ lơn rắng lại tham trạch dài ».

Tuấn-Khanh nghe nói mỉm cười,

Trình rằng : « Đã có đôi nơi cao đầy,

« Có tiền thì hậu mới hay (6),

« Đã giồng cây đức ắt ngày nên nhân (7) ».

1) Chỉ bài thơ của Soạn-Chi gửi Phi-Nga viết lên tờ giấy hoa tiên.

2) Đỗ đạt vào kỳ thi hội này.

3) Xem chú thích ở câu thứ 137.

4) Mang công danh mà về. Đời thi-cử, ai đỗ Tiến-sĩ thì vua ban mũ áo cờ biển cho về quê, gọi là *vinh qui*.

5) Ý nói : Nay thế này mai thế khác, không giữ trọn vẹn lời mình.

6) Tiền là trước ; hậu là sau. Ý nói : Trước có hay thì sau mới hay được tức là có gieo hạt tốt thì mới có kết-quả hay.

7) Câu này (178) ý nói : Ở đời mà làm điều tốt lành thì tất ngày thu có kết quả tốt lành.

Mấy nhời gấn bó ân cần,
180.— Đành rằng thiên-địa quý-thần chứng ta.
Còn đang trò truyện lân la,
Bỗng nghe chiếu-chỉ khai khoa cầu hiền (1).
Soạn-chi thoát thấy tin truyền,
Rủ hai anh bạn đều lên kinh-kỳ.
Tuấn-Khanh cố ý trở về,
Trình quan Tham-tướng xin thi kỳ người.
Dạy rằng — «Phận gái nữ-hài,
« Thi-hương đã tỏ tú-tài (2) thì thôi.
« Thôi đừng thi cử theo người ;
190.— Nữa người ta biết nữ-hài thì sao !
« Thôi con cáo bệnh mới cao,
« Anh em ai biết sự nào mà nghi ! »
Thoát thôi Đỗ-tử, Soạn-chi.
Hai anh đều đến rủ đi vào tràng,
Tuấn-Khanh vâng ý nghiêm-đường (3).
Giả rằng bị bệnh phi thường cáo thi (4)
Hai người khi ấy ra đi,
Tới nơi đầu quyền vào thi đua tài.
Công-danh ai dễ nhường ai,
200.— Hai chàng cùng chiếm tam khôi bằng
vàng (5) :

Tiểu thay tài Tuấn-Khanh chàng,
Có thi cũng chiếm bằng vàng tam khôi.

1) Tờ chiếu của nhà vua ban truyền ra mở khoa thi để kén chọn những bậc tài đức.

2) Tài ưu tú và giỏi giang.

3) Cha đẻ.

4) Bệnh tự nhiên, phải từ chối không đi thi.

5) Tam-khôi là kỳ thi Hội có 3 hạng: Trạng-nguyên-Bảng-nhãn, Thám-hoa.

Soạn-chi xem bảng xuân (1) rồi,
Đình-ninh bèn nhớ đến nhời đình hôn (2)
Về nhà Tham-tướng họ Vân,
Nào hay thời vận gian truân quở người !
Phải thăng Bình-đạo vô loài,
Cùng quan Tham-tướng bất hài (3) đã lâu.
Nó làm một bản vọng lâu (4).
210.—Vua đòi Tham-tướng về châu khám tra.
Biên-phong (5) điền sản cửa nhà,
Cùng là thân thích chẳng tha một người.
Nhưng cho có một Tú-tài,
Rằng chàng công-tử là người văn nhân.
Tuấn-Khanh bèn cũng theo chân,
Theo vào trong ngục ân cần nhủ cha.
Mấy nhời sau trước thừa qua,
Mưa tuôn giọt ngọc, lệ sa rên ghềnh.
Rằng :—«Xưa có gái Đễ-oanh (6),
220—« Cứu cha khỏi nạn, nên danh nữ-tài.
« Tôi nay cũng phận nữ-hãi,
« Xin soi gương trước, báo nơi đạo thường (7)».

1) Bảng ghi tên những người trúng kỳ thi Hội (Thi Hội về mùa xuân).

2) Nhời đình ước lấy nhau.

3) Không có hòa thuận—bất-hòa.

4) Ở xa làm tờ chuyen tàu về vua.

5) Ghi và niêm phong kín lại không cho lấy mang đi.

6) Sách Hán thuchép: Cha nàng Đễ-Oanh phạm tội, nàng dâng thư lên tàu vua Văn-Đế, xin chuộc tội cho cha. Vua cảm lòng hiếu của nàng mà tha tội cho người cha.

7) Những điều phải mà người đời nên theo và thường theo.

Ở đây : Đạo con đối với cha mẹ.

Nói thôi mở túi lấy vàng,
Chia cho những kẻ ngục-dường làm ăn.
Đã hay quân-pháp vô thân (1).
Song le giữ lấy chữ nhân (2), làm đầu.
Khoan cho lão-tướng giải sầu.
Đội ơn lượng cả các hầu ngục quan.
Ngục đàng mấy kẻ cũng ngoan,
230. — Nghe nhời bèn đề lạc-quan (3) ở ngoài.
Tướng-công sẽ bảo tú-tài :
« Rằng con là phận nữ-hài (4) ngây thơ.
« Tiến kinh vạn lý trình đờ (5).
« Lệ (6) khi ấm lạnh lỏa lồ ai theo ».
Nàng rằng : — « Ngựa ký (7) cung đeo,
« Rừng hoang, núi ngát hiềm-ghèo quản du.
« Miến là khỏi được oan tù,
« Một đoàn phụ-tử thiên-thu yên lành (8).
« Lạy cha con kíp khởi trình (9) »,
240. — Về nhà khi ấy một mình lo toan.

1) Câu này nghĩa là : Pháp-luật trong quân đội không có kẻ chi đến thân tình gì cả.

2) Lòng thương yêu người.

3) Chỉ Tham-tướng-công, một ông quan đang gặp lúc bĩ.

4) Chiếc giày của đàn bà con gái đi. Ở đây chỉ người con gái lành, [khéo và đẹp.

5) Câu này nghĩa là : Đi đến kinh-đô đường dài hàng vạn dặm.

6) E — Nhỡ ra.

7) Con ngựa hay.

8) Phụ tử là cha con : thiên thu là nghìn thu tức là nghìn năm.

Câu này ý nói : Cả nhà cha con được đời đời yên lành.

9) Lên đường — Ra đi.

Gọi Vân-long đến thổ than :

« Rằng bây giờ lúc gian-nan hiềm nghèo !

« Ta là thân gái bọt bèo (1),

« Vì cha nên phải quyết liều mình đi !

« Quan sơn (2) nghìn dặm quân chi,

« Song hiềm thiếu một nữ-nhi theo đòi.

Phiền người kiếm lấy một người.

« Trá hình nam-tử mấy người theo cùng ».

Long rằng : — Xin cả vợ chồng,

250.— « Quay bầu, giắt ngựa, mang cung theo
hầu ».

Vợ chồng Long mới bảo nhau :

« Rằng trong nghĩa nặng ơn sâu chưa đền.

« Bây giờ người phải oan khiên,

« Không dưng ai dám tăn phiền đến ai.

« Con người quốc sắc nữ-tài.

« Còn liều chẳng nghĩ dặm dài xông pha.

« Huống chi thân kẻ chúng ta,

« Mình đừng e lệ đường xa nổi gần.

« Hể lòng ta ở có nhân,

260.— « Ất là thiên-địa (3) đền ân sau này ».

Vợ Long thực cũng ngoan thay,

Nghe lời chồng bảo bước ngay vào nhà.

Đổi thay quần áo đàn bà,

Mặc đồ nam-tử (4) bước ra tức thì.

Vợ chồng khi ấy cùng đi,

Tuấn-khanh được kẻ nữ-nhi theo hầu.

1) Bọt và bèo đều nổi trên mặt nước, dùng chỉ thân phận đàn bà hèn mọn như bọt bèo.

2) Quan là cửa ải; sơn là núi non. — Nơi xa xăm.

3) Trời đất.

4) Mặc trá hình con trai.

Đêm ngày mưa nắng dãi dầu,
Một cung, một ngựa, một bầu, lân-la.

Chẳng nề muôn dặm đường xa,
270.— Chân đi miệng niệm Di-đà (1) hộ
thân (2).

Khẩn rằng : Thái-thượng Lão-quân (3),
Cưỡi trâu hóa phép phong vân (4) chớ chầy.

Kìa giới cao, nọ đất dầy,
Xét soi kíp giải oan này mới xong.

Bèn làm văn số một phong.

Khẩn, cầu thiên-địa thổ-công, linh-thần.

Cần phong (5) một số vân vân,
Ngày đi, tối lại nương thân khẩn cầu.

Mưa tran, nắng nấu dãi dầu,
280.— Thành-dô phủ ấy, đã hầu tới nơi.

Lần lần quán sở thành thời,
Tạm vào trú ngụ ở nơi nhà hàng.

Nào ngờ cách bức hộc tường,
Trông sang thấy có một nàng tiên-thư (6) :

Mặt hoa ra ý ngẩn ngơ,
Long lanh mắt phượng, thần thơ mảy ngài.

1) Đức Phật-tổ Di-Đà.—Người sáng lập đạo Phật.

2) Che chở bảo hộ cho mình.

3) Các nhà theo đạo Lão-Tử, tôn xưng ngài là Thái-Thượng Lão-quân.

4) Phong là gió, vân là mây, chỉ sự nhanh chóng.

5) Phong kín lại rất cần thận.

6) Người con gái còn ít tuổi.

Vén mảnh, mắt liếc trông ra,
Thấy chàng, len lét gót hoa đứng rình (1).

Người quốc sắc, vẻ khuynh thành (2),

290.— Khoé tường ghé mắt bực rành phong
tu (3).

Ngẫm rằng : « Thực khách thi thư,

« Dung nghi chỉnh chện, ngôn từ khoan thai (4).

« Hãn người danh sĩ (5) cao tài,

« Đi đâu đồ đệ lạc loài tới đây ?

« Hay là ông Nguyệt (6), xe giầy,

« Giầy giun chàng đến chốn này cùng ta ».

Mắt hoa ần bóng tường hoa,

Liếc xem thử ý người ta thế nào !

Càng nhìn càng nổi trận rào,

300.— Nương long thồn thức, áo bào mưa

tran (7).

1) Rình là nhìn nhưng không để cho người được nhìn biết rằng có người nhìn mình.

2) Người có nhan sắc đẹp nhất nước, vẻ đẹp làm cho thành nghiêng nước đổ: Ý nói: Đẹp lắm.

3) Ghé mắt ngấm nghĩa qua lỗ vách con người có đang đắp tuyết là xinh đẹp.

4) Câu này nghĩa là: Vẻ người oai vệ và nói năng điệu bộ rất là đỉnh đặc (Chỉ ngôn ngữ của con nhà quý tộc).

5) Hãn là người học thức có tiếng tăm.

6) Câu này do tích: « Nguyệt hạ lão nhân » Ông lão ở dưới trăng gọi là Nguyệt lão hay ông tơ trông nom về việc xe những cặp vợ chồng dưới nhân gian.

7) Câu này ý nói: Hồi hộp nên đôi vú phập phồng và áo ướt đầm cả mồ-hôi.

Biết ai mà đặng thờ than,
Ước gì đây đây giao hoan một phòng !
Thuyền-quyên (1) đã rõ anh-hùng,
Sao anh-hùng chẳng rõ lòng thuyền-quyên !
Ruột tâm, bối rối nào yên,
Bối hồi chưa định kinh-quyền (2) làm sao !
Tuấn-Khanh lập trí làm cao,
Gọi hề lấy rượu đưa vào bình-phong.
Chàng cùng đồ-đệ thông dong,
310. — Tạm bày tiệc ngọc chén chung sa-đà.
Bỗng đâu thấy một mù già,
Tay bưng tiều-níp đồ trì cam, lê.
Trình rằng : « Lấy tẩm lòng quê,
« Nhà nàng tôi ở gần kề lân la.
« Trộm nghe công-lử đường xa,
« Thang trà, sẵn có gửi nhà đem sang.
« Vật tuy bé nhỏ lạ thường,
« Soag le nghĩa ví nghìn vàng trọng thay ! »
Tuấn-Khanh đương lúc giờ say :
320. Rằng:—«Lòng cho khách khách rầy đội ơn.
« Từ ra, sợ bảo rằng hờn,
« Lấy ra chưa rõ căn nguyên nhường nào !

1) Anh-hùng là người tài đức làm những việc to lớn; Thuyền-quyên chỉ người con gái, có dáng đẹp dễ, dễ thương.

2) Cách xử thế lúc thường lúc biến phải khác nhau. Kinh là đạo dùng lúc thường — Quyền là đạo dùng lúc biến. (Tuy dùng đạo khác lối : hoặc kinh, hoặc quyền, nhưng vẫn nhằm theo một lẽ chính cốt ý cho thành việc).

« Đã hay vay mượn, trả đũa,
« Song ân này đã biết bao giờ đền !
« Và bấy nay chữa từng quen,
« Nào ai biết họ tưởng tên bao giờ ! »
Mụ rằng : « Nàng Cảnh tiểu-thư (1),
« Con quan Tướng-quốc (2) khi xưa kén chồng.
« Ở cùng ông ngoại Tướng-công,
330.— « Thấy chàng tướng-mạo uy-dung (3)
khác thường.
« Nay chàng muôn dặm đường trường,
« Qua đây là chốn phố-phường hôi tanh,
« Sản đây có của ngon lành,
« Gọi là vật mọn sai hàng tôi (4) đưa.
« Gọi là ghi tấm lòng thơ,
« Hóa nên kim-cải (5) duyên ưa cùng người ! »
Tuấn-Khanh bèn chịu mỉm cười,
Mới ngâm tiểu-luật thơ chơi xem lòng.
Bút họa, tay thảo cần-phong (6),
Gửi lời mụ lão tạ lòng ân-nhân.
Linh nhời mụ mới ra sân,
Gọi hầu bèn hỏi vân vân mọi nhời.
Vân-Long mách bảo một nhời :
Rằng : — « Chàng công-tử tú-tài họ Vân,

1) Người con gái họ Cảnh.

2) Tề-tướng (cũng như thủ-tướng trông coi hết mọi việc trong nước).

3) Vẻ mặt oai nghiêm.

4) Hàng tôi tớ — hầu hạ.

5) Cải khâu và hạt cải. Sách bác-vật-chí nói : « Hồ-phách thập giới, từ thạch dẫn châm, các đi-loại cảm » nghĩa là hồ-phách hút hạt cải, đá nam-châm hút kim, đều là loài cảm nhau.

Vì thế tình vợ chồng quyến luyến nhau, [thường nói : duyên kim cải]

6) Xem chú thích ở câu 277.

« Chưa đâu xứng kết hôn-nhân,
« Cớ sao mụ hỏi ân cần l.m chi ! »

Nghe lời mụ lão giở vè,
340. — Mấy nhời bộc bạch (1) đáng thơ cho
Nàng từ tiếp được thơ chàng, [nàng.

Đã say tướng-mạo, lại tưởng họ tên.

Bồng đầu như chắt lửa phiền,
Bèa đề một bức thơ tiên họa vờn.

Giục già đem đến Vân-quân (2)
Cứ nhời thưa thốt ân cần cho thông.

Nàng bèn vào gửi Pnú-ông !
Rằng : — « Tôi thấy gã con giong họ Vân,
« Thực là tài-tử, giai-nhân (3),

350. — « Hình dung tướng mạo mười phẩm
chỉnh tề.

« Trú bên tửu-điểm (4) tạm thì,
« Lòng tôi cũng muốn kết nghi hợp duyên.

« Đã tra tường họ, tường tên,
« Dám trình ông dậy có nên chăng là ? »

Pnú-ông tính khí thực thà :
Rằng : — « Xưa Nguyệt-lão, ông đã nhớ đây.

« Bây giờ lại đẹp duyên này,
« Gọi hề lấy áo ông nay ra mừng »
Tuấn-Khanh đang tiệc tưng-bưng,

360. — Đã nghe tin nhận bay chừng tới nơi,
Mụ già len lén trình nhời :

Rằng : — « Thơ này của cô tôi trong lâu.

1) Nói rành rọt một cách thực thà.

2) Chàng trai họ Vân, chỉ Tuấn-Khanh.

3) Tài-tử là người con trai có tài; giai-nhân là người đẹp, thường dùng chỉ con gái đẹp, ở đây dùng chỉ con trai là sai.

4) Quán bán rượu.

« Dậy tôi đem đến đưa hầu,
« Nguyên xin quân-tử hảo cầu (1) kết duyên ».

Chàng bèn mở bức văn tiên,
Đọc xong, mình lại ngợi khen rằng tài.

Tiệc thay nòng cũng một loài,
Trượng-phu mà kết duyên hài đẹp đôi ?

Lặng ra sợ bảo rằng tởi,
370.—Chê ra lại sợ người cười hẹp dong (2).

Phải tìm quẻ kể mới xong :

Rằng : — « Ta đã đội ơn lòng xiết bao.

« May chân bước tới vườn đào,

« Giáng-Hương, Từ-thức (3) lẽ nào gặp tiên !

« Lửa gần hương muốn bén duyên,

« Anh hùng nữ phụ thuyền-quyên rẫy ruộng.

« Sợ rằng đã có tao-khang.

« Mời hay bắt khả hạ đường biết bao (4). »

Mụ rằng « thực-nữ anh hào (5),

380.— « Làm chi e lệ thấp cao rẫy ruộng.

1) Cuộc kết duyên tốt đẹp. Sách Hán có câu :
« Yêu-diệu thực-nữ, quân-tử hảo cầu » nghĩa là
Người con gái hiền đức mềm mại và bậc quân-tử
kết duyên cùng nhau rất là tốt đẹp.

2) Hẹp lượng mà không nhận—không có tính của
người kẻ cả.

3) Chuyện Kỳ-man-lục có chép người họ Từ vào
động gặp tiên Giáng-Hương. Bảy giờ ở Thanh-hóa
có Từ-thức-Động.

4) « Tao-khang chi thể bất hạ đường », chữ trong
Hán thư có nghĩa là : Đạo vợ chồng lấy nhau khi
nghèo nàn, đến khi phú quý không nỡ bỏ nhau (Tao
là thêm rượu, kang là cám, đều là những thức ăn
xoàng).

5) Người con gái hiền hậu đức hạnh và người con
trai anh hùng hào kiệt.

« Nguyên xưa, nàng đã tỏ tường.
Mới đem duyên kết cùng chàng, không đâu ?
« Nỡ đem ruồng rẫy tủi nhậu,
« Nỡ nào khăn nguyệt noi cầu, lại vong (1)
Mụ còn năn nỉ chưa xong,
Trông ra đã thấy Phú-ông bước gần.
Tuổi vừa thất thập ngoại tuần (2).
Phơ phơ tóc bạc, xoắn xoắn râu rồng.
Đến chào chàng : — « Tiều tướng-công,
390.— « Mừng rằng hạnh ngộ tương phùng (3)
đến đây.

« Già còn cháu gái thơ ngây.
Là con Cảnh tướng-quốc nay ở cùng.
« Bờ-côi, vả giữ con dòng,
« Theo đòi kim chủ nữ-công (4) kịp người.
« Chưa nơi nào đẹp duyên hài,
« Bằng lòng lấy nó chọn ngày hợp duyên.
« Thấy chàng công-tử sĩ hiền.
« Dám xin hạ cố (5) tòng quyền (6) nên chăng ! »
Tuấn-khanh bèn mới thưa rằng :
400.— « Đội ơn quốc lão xem bằng Thái sơn (7).

1) Vong là quên. Câu này ý nói : Nỡ nào mà chối từ sự cầu khẩn kết duyên.

2) Hơn bảy mươi tuổi.

3) Cuộc gặp gỡ hợp nhau tự nhiên không có hẹn định trước.

4) Công việc của người đàn bà.

5) Đoái trông đến người dưới.

6) Theo cách xử sự lác biển (xem chữ Kinh quyền ở câu 306).

7) Ngọn núi Thái-sơn cao lắm, người ta thường ví với công ơn cha mẹ. Đây : Ôn to lắm.

- « Đoái thương đến kẻ sĩ hàn (1),
« Chẳng so hơn thiệt, chẳng bèn trọng khinh.
« Song nàng dòng dõi tướng khanh (2),
« Đã khuyh quốc-sắc (3) lại danh nữ-tài.
« Tôi là vũ-tướng nhi hài,
« Hồ thân ít chữ phải mài cùng dao.
« Dám dẫu đọ khách lâu cao,
Bao giờ đai bạc cầm bào (4) mới hay,
« Và còn nghiêm phụ (5) khi nay.
410.—« Mặc oan còn phải tìm bài giải oan.
« Dám xin lạy đấng tôn nhan. (6)
« Xót tình cho kẻ sĩ hàn đội ơn. »
Lão ông nghe nói căn nguyên,
Khen rằng thực kẻ sĩ-hiền (7) hiểu trung.
Dỗ người, người chẳng n_he cùng,
Về không thời sợ mất lòng cháu ta.
Âu là già dụng mưu già,
Tìm lời phương-tiện (8) ắt là phải nghe.
Nhủ rằng : « Ngọc diệp kim chi (9),
420.—Lừa đôi xem cũng phải thì lừa đôi.

1) Người học trò nghèo.

2) Dòng dõi quý tộc đài các.

3) (Xem chú thích ở câu thứ 5);

4) Đai bạc cầm bào là nghi-vệ của người có phẩm tước. Ý nói : Bao giờ đỡ đạt lên đã.

5) Cha đẻ.

6) Chữ tôn dùng một cách khiêm tốn để tỏ lòng kính trọng ; nhan là mặt, Tôn nhan ở đây chỉ Phú-ông.

7) (Xem chú thích ở câu thứ 401).

8) Theo một định ý và nhân tiện-lợi mà làm cho được việc.—Cái phương pháp để đạt tới mục đích.

9) Lá ngọc cành vàng chỉ con nhà quý tộc.

« Nghe già chàng hãy chịu nhời,
« Gửi qua nghiêm-phụ (1) đề người được hay.
« Việc rồi, chàng giờ về đây.
« Lễ nghênh hôn ấy già nay biện dùm ».
Thấy nhời lão-trượng gạn gùng,
Chàng bèn xầy nhớ Tử-Trung bạn hiền.
Còn không chưa định' nhân duyên,
Bèn toan một chức tạm quyền giả danh,
Rằng : — « Ân lão-trượng hậu tình (2),
430 — « Đoái thương đến kẻ lữ làng tha-hương (3)
Dậy nhời phương-tiền (4) đôi đường,
« Vâng nhời kéo bận lòng vàng (5) nặng thương ».
Trong mình cỡi lấy ngọc-trang,
Tay dâng rằng : — « Chút vật thường là n tin.
« Gọi là tiểu-lễ (6) tòng quyền,
« Trao người đành dạ, tôi xin khởi trình.
« Nguyện cho vạn sự giai thành (7).
« Thời tôi sẽ biện văn danh lễ thường (8) ».
Phú-ông lĩnh lấy ngọc-trang.
440. — Đưa về lại phó' cho nàng tiểu-thư.
Nàng vâng lĩnh lấy, bấy giờ,
Như khơi bề ái, như khoa' con sấu.

-
- 1) (Xem chú thích ở câu thứ 409).
 - 2) Đối đãi thật là tốt.
 - 3) Ở nơi đất khách quê người.
 - 4) (Xem chú thích ở câu thứ 418).
 - 5) Tấm lòng quý hóa như vàng.
 - 6) Lễ nhỏ mọn.
 - 7) Mọi việc đều thành
 - 8) Lễ đạm hỏi.

Lão ông bèn giờ về lầu,
Truyền làm tiệc rượu mừng hầu tân-lang (1).

Gọi là lễ tiễn lên đàng,
Phó kinh (2) thành sự thời chàng hồi quy (3).

Tiệc rồi từ tạ ra đi,
Buộc yên, cỡi ngựa, hai hễ theo sau.

Thành thơ túi rượu bầu,
450.— Thẳng dong dặm liễu, vó câu bước rồn.

Gập ghềnh cách trở quan san (4),
Kìa non thúy-linh, nọ ngàn trang-dương.

Xa xôi muôn dặm đường trường,
Tuấn-khanh thoát đã tới phương Kinh-kỳ (5).

Tim anh Đỗ-tử, Soạn-Chi,
Trước mừng, sau nữa hoan-hùý (6) giải oan.

Tử-trung thoát thấy ngọc nhan,
Chân hài giờ gót, miệng khoan khoan chào.

Rằng : — « Xin quý hữu (7) tạm vào,
460.— « Tha hương ngộ cố (8), biết bao là
mừng».

Hai người trò truyện tung bưng,
Kẻ vui cố-hữu, người mừng tân-quan (9).

1) Người mới cưới vợ. Ở đây chỉ Tuấn-Khanh, chàng rể mới.

2) Công việc thu xếp ở Kinh-dô.

3) Trở về.

4) (Xem chú thích ở câu 245).

5) Nơi vua đóng đô.

6) Kề lễ nối niềm.

7) Bạn quý.

8) Chốn xa lạ gặp người cũ.

9) Cố hữu là bạn cũ chỉ Tuấn-Khanh ; Tân quan là quan mới chỉ Tử-Trung.

Cùng nhau đồng-tịch (1) đồng bàn,
Tuấn-Khanh hỏi : — « Ngụy-tồn-nhan đâu rày? »

Tử-trung bèn mảy kể bày,

Rằng : — « Anh Ngụy-Soạn từ ngày thấy tên.

« Bảng vàng chiếm được khôi-ngụy yên, (2)

« Thăng dong xe ngựa về miền bên anh. »

Tuấn-Khanh nghe rõ chân tình,

470. — Làm thỉnh kéo lộ sự mình hờ hang.

Rằng : — « Tôi muôn dặm đường trường-

« Thành-đô chẳng gặp Ngụy chàng vinh-quy (3)-

« May còn quý hữu (4) đây thì,

« Thương em xin nặng lòng vì phụ thân (5) ».

Tuấn-Khanh kể hết vân vân.

Tử-trung nghe rõ ân cần duyên do.

Hỏi rằng : « Phải kể oán thù,

« Cho tôn-bá (6) phải oan-tù gian nan,

« Anh thời làm một bản văn,

480. — « Đề tôi tâu với thánh-quân cứu-trùng (7)

« Thiên-triều khi ngự thung dung.

« Xin soi chẳng đề oan vòng kẻ ngay.

« Tôi xin gắng sức việc này.

« Gọi là kẻ mông người đẩy đỡ nhau ».

1) Đồng tịch : cùng một chiếu.

2) (Xem chú thích ở câu thứ 200).

3) (Xem chú thích ở câu thứ 170).

4) (Xem chú thích ở câu thứ 459).

5) Cha đẻ.

6) Tiếng xưng hô những người ngang hàng với cha chú mình.

7) Vua. (Cứu trùng là chín từng chỉ trời và chỗ ở của vua).

Tuấn-Khanh mới giải mạch sầu,
Bèn làm số tấu đệ hầu quan-nhân.

Tử-trung xem hết phân vân,
Cân đai áo mũ rời chân tức thì.

Tuấn-Khanh mới bảo tùy-nhi (1),
490. — Đi chơi cho biết kinh-kỳ tẻ vui.

Mảng còn xem ngắm mọi nơi,
Lâu rồi, Trung đã gót rời chủ gia.

Nhác trông bên góc chiếu hoa,
Tiểu hàm (2) bỏ ngỏ, người dà vắng tanh.

Đánh liều xem của Tuấn-Khanh,
Giở ra thấy số tính danh (3) nữ-hài.

Khen rằng : « Thực đứng nữ-tài,
« Bấy nay ai biết rằng ai là gì ! »

Trung bèn lấy số dấu đi,
500. — Tiểu-hàm lại dễ như y bao giờ.

Nực cười tư tưởng ngồi chờ,
Tuấn-Khanh đầu đã ngẩn ngơ giở về.

Tử-trung rằng hội giai kỳ (7).
Giắt tay cười mái, ngồi kề với nhau.

Rằng : « Anh em đã bấy lâu,
« Bây giờ đã phải sở cầu từ đây ! »

Tuấn-Khanh biết ý nào hay,
Gắm mình mình lại ngại thay sự mình.

Nghĩ khi cử động, ngôn, hành,
510. — Thôi ta giữ chẳng lộ hình khi nào!

1) Người đi theo hầu.

2) Cái tráp nhỏ — Phong thư.

3) Tên họ.

4) Hội may mắn ; ngày tốt.

Khác chẳng một chút má đào,
Nương-long (1) song đã cao cao vừa tầy.

Ví mà chàng có biết hay,
Lả lơi thì đã đến đây làm gì !

Vậy nên phải nói lảng đi :

« Việc chi quý hữu (2) cười chê dạy cùng ! »

Tử-trung rằng : « Buồi tương phùng,

« Ai ngờ công-tử là chàng nữ-nhân !

« Khi xưa đã thấu sự chân (3),

520. — « Ước gì biển dịch Châu, Trần (4)
mặt khi,

« Mối hay nhân nguyện thiên tùy (5),

« Lọ là đời hỏi làm chi nữa mà ».

Tuấn-Khanh đã tỏ bệnh ra,

Phải thầy diệu thủy Pháp-loa (6) khôn đành.

Nhưng mình phải biết sự mình,

Hãy còn khép nép dạng hình như không !

Sờ trong tay áo, Tử-Trung,

Giở ra hỏi : « Chử cần-phong ai đề ?

« Cửa này dấu tích còn ghi,

530. — « Há không dấu tích mà phi bạn này ».

Tuấn-Khanh đỏ mặt tía mày,

Nương-long (6) giận giật, giở bài rời chân.

Hình như phi điều thất quần (7)

1) (Xem chú thích ở câu thứ 52).

2) (Xem chú thích ở câu thứ 459).

3) Hiểu rõ sự thật.

4) (Xem chú thích ở câu thứ 129).

5) Sự nguyện ước của người thì trời cũng chiều theo.

6) Tên một vị cao tăng đời nhà Trần.

7) (Xem chú thích ở câu thứ 52).

8) Con chim bay lạc đàn.

Lạ lòng khôn nẻo ần thân náu hình (1) :

— « Nghĩ mình tủi xót phận mình,
« Dám xin bày thực chân tình đã nao !
« Thương hoa xin chớ ngại nào,
« Hãy khoan khoan để má đào gửi thân.
« Ngửa trông bề ái nguồn ân,

540. — « Song thời đã trót định thân (2) cùng
người.

« Lòng tôi ái sắc, tham tài,
« Hai anh quyết lấy một người kết duyên.
« Ngựa nào gác được hai yên,
« Cho nên tôi phải gửi nguyên bóí tên.
« Bắn chim vừa thừa ứng huyền (3),
« Ai hầu bắt được thời nên vợ chồng.
« Phải tay Ngụy-Soạn anh-hùng,
« Được tên lại viết thư phong ngọc lảnh.
« Chử rằng : tòng nhất bắt canh (4),

550. — « Chẳng thì giám tiệc tiệc-hình (5) này
đâu ».

Trung rằng — « Báo ứng nhiệm màu,
« Lặng nghe ta kể trước sau cho tường.
« Nguyên xưa ở chốn học-đường,
« Nhờ tên đầu tước, thực chàng Tử-trung.

1) Hai câu này ý nói : Phi-Nga khi bị lộ là con gái rồi, nàng như con chim bay lạc đàn, thẹn thùng không còn biết ần hình vào đâu được.

2) Định gửi thân, tức định hôn.

3) (Xem chú thích ở câu thứ 77).

4) Theo giữ một niềm không thay đổi.

5) Cái thân hèn mọn.

- « Mới hay thiên-địa chí công (1)
« Bây giờ lại tỏ hình dung rõ ràng.
« Dữ tiên hạ thủ vi cường (2),
« Ngọc này sẵn đợi ngọc-trang chẳng là F
« Việc xưa phảng phất gần xa.
560. — « Nghĩ lâu thời lại nhớ ra rõ ràng.
« Đề thơ chim trước bay sang,
« Phát tất ứng huyền (3) tự ký Nga-phi ».
Tuấn-Khanh rằng : « Mới dị kỳ,
« Thế mà anh Ngụy-soạn-Chị nhận càn ».
Chàng rằng : « Thiên vận tuần hoàn (4),
« Kéo kều rằng chịu kéo van rằng dừng.
« Giục lòng hương lửa (5) tung bùng,
« Dám khuyên Nguyệt-lão xích-thăng (6) xe giầy »
Găng găng, gió gió, mây mây,
570. — Kẻ yêu quốc sắc, người say văn tài.
Duyên sâu sánh với tình dài,
Bố công dặng hỏa (7) dùi mài xưa nay.

1) Trời đất rất là công bằng.

2) Câu này nghĩa là : Lấy cái điều trước mà định đoạt là điều khỏe hơn. Ý Tử-Trung nói : bắt được tên trước là lý lẽ cứng rắn trong dịp Phi-Nga bắn tên kén chông vậy phải chọn chàng.

3) (Xem chú thích ở câu thứ 77).

4) Cái lẽ xoay vần của tạo-hóa.

5) (Xem chú thích ở câu thứ 131).

6) (Xem chú thích « Nguyệt-lão » ở câu thứ 295).

« Xích thăng » là giầy đỏ — chữ trong câu : « Xích thăng hệ tục » do tích : Vi-Cổ đời Đường mơ thấy một người già đứng dưới bóng trăng nói : Trong túi có sợi giầy đỏ, để buộc chân cặp vợ chồng lại.

« Nguyệt-lão—Xích thăng » dùng chỉ : Nhân duyên do trời định.

7) Đèn lửa — tức là công học tập.

Bồng dêu dun-dũi đến đây,
Tưởng rằng cố-hữu, ai hay duyên-hài (1).
Trượng-phu thiện kính anh tài,
Thuyền-quyên dẫu đấng vạn loài chẳng tha!
Vén cảnh âu hẩn hải hoa,
Khỏi lâu mượn dạ nàng Ba bước vào.

Chàng liền cởi áo cầm bào,
580. — Thuyền - quyên sánh với anh-hào ^{giáo-}
hoan.

Trượng loan nghiêng ngựa gỡi loan,
Thăm duyên thần nữ, phỉ nguyên tướng quân.
Vui vầy bề ái nguồn ân,
Mưa tuôn đỉnh núi mây vần ngàn-hương.

Khắc giờ hơn nợ nghìn vàng,
Say sưa vẽ nguyệt, mơ màng giấc mai (2).

Cùng nhau đã phỉ duyên hài,
Nàng bèn năn-nỉ trình nhời vân vân :

— « Thiếp nay là phận nữ nhân,
598. — « Một thân đã phó lang-quân cầm quyền.

« Lòng còn nghĩ ngợi chưa yên,
« Soạn-chi đã trót nhận tên phải nhâm,

« Ta nay đã hợp sắt cầm (3)
« Ất chàng Ngụy-Soạn tủi hờn không dẫu !

1) Câu này nghĩa là : Tưởng rằng bạn cũ, hóa ra lại là duyên lành.

2) Từ câu thứ 575 đến câu thứ 586 : Tả cái cảnh chung chạ, nồng say của chàng Tử-Trung và nàng Phi-Nga.

3) Đàn sắt và đàn cầm. Hai thứ đàn này hòa với nhau rất hay nên dùng để chỉ : đạo vợ chồng hòa hợp. Ý nói : Đã nên vợ chồng.

« Tôi xin tâu một chức mầu,
« Tích xưa : dĩ mã dịch ngựa (1), hay là...
« Nguyên tôi ngày trước đi qua,
« Nghĩ Thành-đô phủ gần nhà Phú-ông.
« Thấy nàng thực-nữ (2) hình dung,
600.— « Trăm ngựa lạc [nhận (3) tuyệt vòng
trần gian.

« Con Cảnh tướng-quốc ở quan,
« Thấy tôi muốn kết phượng loan (4) duyên lành.
« Tôi đã làm chức từ hành (5),
« Song nàng chỉ quyết một tình khăng khăng.
« Vậy tôi phải lấy ngọc-trang,
« Mượn đồ chàng Ngụy đưa sang tức thì.
« Gọi là lễ mượn xá chi,
« Ráp danh đề kết duyên nghè đủ đôi.
« Kéo tôi đã trót chịu nhời,

610.— « Bói tên thấy ở tay người biết sao !
« Ai ngờ : thiên vông nan đảo, (6)
« Dầy dun thiệp bỗng tìm vào tới đây.
« Ơn chàng thương đến, hậu thay (7) !
« Muốn đem nàng ấy vào tay Ngụy chàng.

1) « Dĩ mã dịch ngựa » là lấy ngựa đổi trâu.

2) Người con gái hiền hậu và đức hạnh.

3) « Trăm ngựa lạc nhận » là cá lặn chim sa. Ý nói: Tuyệt đẹp đến cả nước trông thấy cũng phải lừ đừ lặn, chim trời gặp thấy cũng phải ngân nga sa xuống.

4) Chim phượng và chim loan thường cùng hót với nhau. Hai chữ « phượng loan » chỉ cặp vợ chồng rất xứng đôi phải lứa.

5) Từ giã để ra đi.

6) Lưới trời khó mà thoát ra được.

7) May mắn thay — Tốt thay.

« Khác nào vàng lại đổi vàng,
« Kể về bên ấy, người sang bên này ».

Tử-trung nghe nói mừng thay :
Rằng thời : — « Diệu-kế, ta nay bằng lòng.

« Còn đi xem việc Tham-công (1),
620. — « Hôm qua đã tấu cứu-trùng ngự coi.

« Phán quan Lại-bộ (2) tra rồi,
« Ta đi xem thử lượng tài làm sao.»

Tử-Trung lên tới lầu cao,
Gặp quan Lại-bộ vừa vào tấu tri (3).

Lượng tâu Tham-tướng lão-kỳ,
Sai ra trọng trấn biên-thùy (4) an dân.

Thăng Bình-Đạo ở bất nhân,
Mưu mô phản kẻ trung-thần oan khiên.

Tội thăng Bình-Đạo dương nhiên,
630. — Đem đầy Đông-hải (5) mười niên sẽ về

Họ Vân phủ nội vật gì,
Phó hoàn Tham-tướng lĩnh về phủ trung (6).

Lại sai trọng trấn đồng-nhung (7),
Truyền công-án viện cứ công phụng hành (8).

1) Chỉ cha đẻ ra Phi-Nga.

2) Bộ coi về việc cai-trị (hành chính).

3) Kính tâu lên vua rõ.

4) Trấn ở nơi biên-giới (chỗ giáp với nước ngoài) -

5) Đông-hải là biển đông. Ý nói : Đầy ra xa về vùng giáp với biển đông.

6) Hai câu này ý nói : Những thức mà tịch thu ở nhà Tham-tướng xưa, bây giờ hoàn trả lại cả.

7) Coi sóc việc quân ở ngoài — Người đem quân đi đánh giặc.

8) Cứ phép công mà tuân theo và thi hành.

Tử-Trung nghe rõ phân minh,
Vợ chồng sắm sửa khởi hành vinh quy (1).

Nhà quan Tham-tướng đã về,
Ngoài dinh, Ngụy-soạn chực kẻ đợi tin.

Tưởng rằng về đến thì nên,

640.— Chẳng ngờ đã phỗng tay trên nực cười!

Tồ-tôm kia mới bắt tài,

Thập thành ngồi đợi một hai lấy tiền (2).

Tuấn-khanh việc rõ tòng quyền,

Đổi thay quần áo như in mọi ngày.

Đến mừng Ngụy-Soạn trình bày,

Rằng: — « Em cam chịu lỗi này biết sao!

« Nghe tin anh đổ bằng cao,

« Vội mừng kẻ đã biết bao là mừng.

« Cho cam lặn suối qua rừng,

650.— « Thần kinh chỉ nẻo tách chừng thăm tin.

« Đành hay có chí thì nên,

« Khoa-nguyên mừng mới nhân-duyên phải thì.

« Chử rằng: thiên tai nhất thì (3),

« Lọ gieo lá thắm, lọ xe chỉ hồng (4).

1) (Xem chú thích ở câu thứ 170).

2) Tô-tôm là tự tam vì bài cử xếp ba quân lại thành một phu. Thập thành là bài tròn rồi nghĩa là không thừa lẻ quân nào.

Ý hai câu này nói: Cứ tưởng rằng đã hẹn ước khi xưa. Bây giờ đổ đạt trở về thì tất là cưới được vợ dễ dàng. Ai ngờ đâu, chắc chắn như thế mà lại bị người ta phỗng tay trên mất.

3) Nghìn năm mới có một thời—cơ-hội hiếm có.

4) Lá thắm nghĩa chữ: «Hồng điệp» do tích: Người cung nữ đòi Đường đề thơ vào chiếc lá đỏ thả xuống dòng ngự-câu cho lá trôi đi. Vu-hựu lượm được lá đó, cũng đề thơ vào chiếc lá khác rồi thả cho trôi vào cung. Cung nữ bắt được.

Sau Cung-nữ được ra, cùng Vu-Hựu kết duyên. Hai bên đem lá ra so mới biết nhân duyên là do trời định.

Chỉ hồng nghĩa chữ: Xích thặng (xem chú thích ở câu thứ 568).

« Nay mừng gặp hội kỳ-phùng (1),
« Dám xin tạm trú thông dong mấy ngày.
« Em về mình bạch (2) trình bày,
« Gửi qua nghiêm phụ, người hay sự lòng ».

...

Nàng bèn vào lạy tướng-công,
660. — Nối niềm gia-sự (3) thủy chung sự tình.

Rằng : — « Tôi nhân việc lai kinh,
« Một mình mình biết, sự mình ai hay.
« Bối chung văn số cầm tay,
« Tiện khi cầu khẩn đêm ngày cho cha.
« Bỗng quên bỏ ngõ hòm (rương) ra,
« Tử-Trung xem thấy biết là nữ-nhân.
« Lộ tình và nặng niềm ân,

« Cho nên chàng ép hôn nhân đã thành.
« Lạy cha xin thú thực tình,

670. — « Chẳng hãm hoa nguyệt mà khinh phép
nhà ».

Tướng-công mừng rỡ thay là,
Rằng : — « Khen gái trả ân cha mới tài.

« Mừng con đã đẹp duyên-hài,
« Việc gì bởi phận, tại giới xui ra.
« Có sao thấy gã tân-khê (4)
« Ngựa xe đến chực bên nhà đã lâu.
« Ngày xưa có thấy vào hầu,

« Hỏi han xem ý ra màu rắp danh (5)

1) Sự gặp gỡ lạ thường.

2) Nói rõ ràng câu chuyện.

3) Mọi việc trong nhà.

4) Người mới đỗ. Chỉ Ngụy-soạn-Chi.

5) Dạm hỏi vợ.

« Cha thời giả cách vô tình.

680.— « Khách thời vốn dạ dinh ninh một lòng.

« Vắng con cha chẳng nói cùng,

« Bây giờ đã vậy khách mong nỗi gì ? ».

Nàng bèn thưa thốt vân vi :

— « Bói tên, chàng Ngụy toan khi lộn sông.

« Được tên là Đổ-tử-Trung,

« Con đà tra thực thử - chung rõ ràng.

« Trình qua nghiêm phụ được tường ».

∴

Soạn-chi đến quán chèo chàng Tử-trung.

Rằng: — « Tôi thấy sự lạ lùng,

690.— « Cho nên tôi đến trình cùng quý
huynh (1).

« Nguyên tôi giao với Tuấn-Khanh,

« Chị chàng tôi đã rắp danh Tấn, Tần (2).

« Giao rằng: chiếm được bằng xuân (3),

« Trở về rồi sẽ hôn-nhân kết nguyên.

« Nay tôi đã chiếm khôi-nguyên,

« Cứ nhờ giao ước cho nên tới hầu,

« Ngõ là y ước sở cầu,

« Ai ngờ biến cải ra màu bạc đen.

« Nỡ nào ở thế cho nên,

700.— Nhẹ bên đai ấn, nặng bên má hồng.

1) Huynh là anh. Quý huynh là tiếng dùng khiêm tốn để tôn người bạn quý lên.

2) Tên hai nước đời Xuân-thu bên Tàu xưa. Nhà vua hai nước này đời đời thông gia cùng nhau. giữa hai nhà.

Sau hai chữ: « Tấn, Tần » dùng chỉ sự dâu gia 3) (Xem chú thích ở câu thứ 203).

« Thuyền-quyên nữ phụ anh-hùng.

« Đề anh-hùng lướt chốc mòng thuyền-quyên.

« Phiền anh gắng sức một phen,

« Gửi qua Tham-tướng có nên chẳng tương ? »

Thấy nhời chân thực khá thương,

Tử-trung mới bảo rẽ ràng cho hay :

Rằng : — « Trang tình nghĩa xưa nay,

« Há rằng mới có một nay ru mà (1).

« Lăn lăn năm đã kể ba,

710 — « Kể hình nam-tử thực là nữ-nhân.

« Bởi chưng đề lộ số vắn,

« Cho tôi mới biết ân cần hỏi tra.

« Nào bèn sự thực nói ra,

« Cùng tôi nhời đã giao hòa kết duyên.

« Mới hay : thành sự tại thiên (2),

« Một nhời nói cọt mà nên vợ chồng.

« Nàng thời đã vẹn chữ tòng (3),

« Chị thời chẳng có, anh hùng làm chi !

« Rõ ràng còn có dấu gì,

720 — « Anh em là nghĩa lan chi bạn vàng(4). »

Soạn-Chi nghe nói bàng-hoàng,

Giục hề sấm sửa lên đường hồi gia (5).

1) Câu này ý nói : Chẳng phải chỉ có bây giờ mới biết nhau.

2) « Thành sự tại thiên » nghĩa là : thành được việc là do ở trời.

3) « Tòng » là theo, chỉ bốn phận người đàn bà đối với chồng. Chữ tòng đây là đã thành gia-thất.

4) Lan là một thứ cỏ có hoa rất thơm ; Chi là một thứ cây (dành-dành) hoa rất thơm thường ví với bạn hữu ; Bạn vàng là bạn quý.

5) Hồi gia là về nhà.

Giận rằng sa kế đàn bà,
Soạn-chi nghĩ lại tưởng mà hồ người !

Tìm nhời chữa thẹn đỡ thời,

Một ngày mắc tiếng muôn đời tạc bia !

Thế gian họa hồ, họa bì,

Tri-nhân, tri-diện, ai hề tri-tâm (1) !

Sự này ta đã trót nhâm,

730 — Vậy bèn kể lẽ nghĩ thâm xưa sau :

— « Sắc tài ai kém ai dâu,

« Rủi may tại phận, ai hầu biết sao !

« Sát cầm (2) duyên những ước ao,

« Lượng công-trình (3) kể biết bao công trình.

« Vô tình thay, khách vô tình !

« Nỡ đem lòng bạc mà khinh nghĩa vàng ».

Thấy nhời than thở cũng thương,

Tử-trung mới bảo Ngụy chàng cho hay :

— « Đã nên, may khéo là may,

740 « Lễ nghênh-hôn (4) đã đặt bày vừa xong.

« Phiền anh vào gửi tướng-công,

« Cho vào làm lễ cúng-cung từ-đường (5).

« Tiệc rồi em lên lên đường,

« Thời anh sắm sửa vinh hương (6) cũng vừa ».

1) Câu này nghĩa là : Biết người, biết mặt, ai mà biết được lòng người.

2) (Xem chú thích ở câu thứ 593).

3) Cân nhắc đến cái công phu.

4) Lễ đón dâu.

5) Nhà thờ tổ-tiên.

6) Cùng nghĩa với chữ : Vinh qui là mang cái về vang trở về quê hương. (Xem chú thích ở câu 170).

Soạn-chi mặt mũi ngẫu ngo,
Đuôi-roi giữ ống (1) hững hồ tích sao !

Chẳng đi ra ý làm cao,

Đi thời còn mặt mũi nào mà đi.

Thôi thôi ở cũng mà chi,

750. — Nhời rằng chữ vị là vì quản bao.

Gọi hề sắm sửa cho tao,

Văn-cân, đai-cước, cầm-bào (2) nghiêm trang.

Bèn vào Vân-tướng từ đường,

Cứ trông hôn-lễ phần hương khấn cầu.

Nguyện xin báo ứng nhiệm mầu,

Họ Vân họ Đỗ cùng nhau thọ tràng.

Tướng-công mở tiệc giữ giàng.

Khuyên mời tân-khách họ hàng no say.

Đương lúc tiệc yến vui vầy,

760. — Tráp trâu nàng mở sắp bày đưa ra.

Lễ mừng hai họ gần xa,

Rồi nàng lại trở gót hoa (3) về phòng.

Vợ chông vào lạy tướng-công,

Tạ cùng Ngụy-Soạn giải lòng vân vi :

1) Đuôi-roi là tên một giống thú ở trong rừng thường bắt người ăn thịt. Người ta để phòng đuôi-roi, thường xỏ hai ống nứa vào cổ tay, vì giống này bắt được người nắm chặt cổ tay, rồi ngược mặt nhìn mặt trời : Mặt trời lặn là moi ruột người ăn. Khi con vật ấy nhìn mặt trời thì người cứ việc rút ống nứa ra rồi đi ; Vì thế người ta nói : « đuôi-roi giữ ống » để chỉ một việc làm vô ích.

2) Y phục của bậc thượng quan.

3) Gót chân đẹp và hồng hồng như màu sắc của hoa.

« Nàng ba là nghĩa lan chi (1),
« Phiền anh tạm trú, đợi thì sẽ hay.
« Đề tôi tuyên tạch (2) được ngày,
« Cùng nhau ta sẽ vui vầy vinh-hương ».

Soạn-Chi ngồi lặng tư lờng (3)
770.— Ra chiều có ý bẽ bàng lắm thay !

Giờ lâu Sạn mới thưa bày :
Trình rằng :— « Đợi một vài ngày thời vâng ».

Vợ chồng Đổ-thị vào phòng,
Sắm sanh đồ lễ, Tử-trung lên đường.

Vó câu (4) khoan bước dặm trường,
Trở thành-đô phủ, chốn hàng ngày xưa.

Mong cho gặp mặt tiểu-thư,
Nạp nghênh hôn lễ (5) mà đưa nàng về.

Gả cho anh Ngụy-soạn-Chi,
780.— Cùng nhau ta sẽ lưỡng quy nhất đoàn (6).

Những mong than thở sự duyên,
Thành-đô phủ ấy gần miền tới nơi.

Bỗng nghe tiếng nhạc vang trời,
Giục lòng thiếu-nữ viễn hoài (7) nhớ mong !

Vội mừng ngõ Tiều-tướng-công,
Nào ngờ Đổ-tử vào trong sảnh-đường (8).

1) Xem chú thích ở câu thứ 720.

2) Lựa chọn.

3) Lo nghĩ đắn đo.

4) Chân ngựa non khỏe, chỉ ngựa.

5) Xem chú thích ở câu thứ 740.

6) Hai người cùng về vinh-qui làm một đoàn

7) Viễn là xa — Hoài nhớ nhưng ở trong lòng. Ý nói : niềm nhớ thương người phương xa ở trong lòng.

8) Đây là : Nhà tiếp khách.

Phú-ông sắm sửa vôi vàng,
Ra hầu quý khách chưa từng duyên đo.
— « Tôi là già lão hèn ngu,
790.— « Việc gì xin chỉ giáo cho mừng lòng.»
Bấy giờ chàng Đổ-tử-trung,
Khuyên mời quan lão tướng-công cùng ngồi ;
— « Tôi xin trình gửi vài nhời,
Có tin hỷ sự (1) vầy vui đó mà.
« Rằng anh Ngụy-Soạn thám-hoa,
« Đồng song vả lại đồng khoa bằng-vàng.
« Ngày xưa có gửi ngọc-trang,
« Vốn đem duyên kết cùng nàng tiều-thư.
« Lễ nghênh hôn (2) cậy tôi đưa,
800.— « Trình quan lão-tướng chọn giờ lên xe.»
Mấy lời lão-tướng ngồi nghe,
Rằng:— « Tôi tuổi tác hàn vi bất tài (3),
« Có con cháu gái nữ-hài,
« Nguyên xưa đã kết tử-tai họ Vân,
« Chàng còn giữ việc nghiêm-quân (4).
« Cho nên chưa định hôn nhân đưa về.
« Gửi trình nhời thực, lòng quê,
« Còn không lão giám tiệc chi nói càn.»
Tử-trung rằng : — « Vốn ngọc trang,
810.— « Tuấn-khanh đã đòi cho chàng Soạn-chi.

1) Việc vui mừng.

2) Xem chú thích ở câu 740.

3) Câu này có nghĩa là : già lão nghèo và không có tài. Đó là lời nói nhún của các bậc quý phái thời xưa trong khi nói truyện.

4) Người cha.

« Họ Vân đã hẹn vu-quy (1),
« Lại làm một bức thư đưa rõ ràng.
« Phiền gia (2) đưa đến cho nàng,
« Nhận xem tự dạng (3), mới tường sự duyên.»
Nàng nhìn trong bức thư tiên,
Bài thơ thì quả nhiên của mình !
Song hiềm một nỗi Tuấn-khanh,
Bấy lâu bỗng vắng phong-thanh cá nhân (4) :
Ước ao thấy mặt tiều-quan,
820.— Cho cam cung số hồng nhan đợi chờ.
Quái người (5) thay, mấy ông tơ !
Xe duyên chệnh mảng thần thờ niềm đơn.
Ước gì rõ được căn nguyên,
Thấm phai cho biết, bạc đen cho tường.
Nhân sao, chiếm nhận ngọc trang,
Xưa nay ai biết Ngụy chàng là ai ?
Rầy chi những sự trái tai,
Thiên duyên (6) chẳng lọ vật nài ép duyên.
Vị mà ý thể, cây quyền,
800— Thì đành bình thủy hoàng tuyền thấy
Phiền ông ra gửi lại người, ai (7) !
Phú-ông lại cứ như nhòì trình qua.

1) Xem chú thích ở câu thứ 170.

2) Chữ Gia dùng để tôn những người bề trên.

3) Nhận xét ở nét và lối chữ viết.

4) Vắng tin tức.

5) Trêu người.

6) Duyên trời.

7) Bình thủy : Bèo nước. Hoàng tuyền : Suối vàng—
Âm phủ.

Ý câu này nói : Thì đành tấm thân trôi nổi yếu đuối này nguyện chết để gặp ai ở dưới suối vàng.

Tử-trung thấy nói thiệt-thà,
Sai quân về đón hầu bà tới đây.

Dẫn cho hết nỗi niềm tây (1),
Trước sau minh bạch truyện này mới xong.

Nàng vâng lệnh mệnh thẳng dong,
Lên xe bèn tới Phú-ông thảo-đường (2).

Nực cười thay, Cảnh thu-nương,
84).— Nhác trông xi ngớ em chàng Tuấn-khanh.

Ghé nom trông bức màn màn,
Nhìn xem nhan sắc giáog hình như in.

Nghĩ rằng nàng tới đem tin,
Ắt là ta hẳn phải nguyên từ đây.

Vội vàng bèn trở gót giầy,
Mời rằng nương-tử (3) vào ngay trong phòng.

Ong mừng bươm, bươm mừng ông,
Kể mong tin nhận, người mong thư truyền.

Hỏi thăm: — « Công-tử bình yên,
850— « Đến đây, công-tử hàn huyền (4) việc

Tuấn-khanh rằng: « Phận nữ-nhi, gì? »
« Chắp kinh quyền (5) cũng phải tùy mới thông.

« Tôi đã phận đẹp cưới rông,
« Muốn cho nàng cũng chữ đồng vinh hoa

« Thực là ngày trước đi qua,
« Trá linh nam-tử này ta rõ ràng.

1) Nỗi lòng mình—Tức là câu chuyện này.

2) Nhà danh của người ăn sĩ. Ở đây là chỉ cái nhà của một vị quan về hưu—Nhà phú-ông.

3) Tiếng gọi người con gái. — Trái lại với tiếng công-tử, là tiếng gọi con trai.

4) Tức là hàn-ôn (nóng và lạnh). Những lời thăm hỏi khi gặp nhau.

5) Xem chú thích ở câu thứ 306.

« Bối chừng có việc nghiêm-đường.
« Cúi trang cho tện đường trường xông-pha.
« Nay tôi đã vẹn thất gia (1),
860.— « Phu-quân (2) là Trạng tân-khoa nhà
ngoài.
« Còn chàng Ngụy-Scạn quốc-tài,
« Chưa nơi nào đẹp duyên hải xứng cân.
« Thấy nàng đáng giá phu-nhân (3)
« Cho nên tâm-sự ân cần đem sang.
« Vốn ngày xưa chiếc ngọc-trang,
« Thật là của Ngụy-Scạn chàng vẫn danh (4),
« Bối tôi ngày trước trá hình,
« Nên bây giờ phải thân hành thừa qua ».
« Nàng nên sớm sửa bước ra,
870— « Chèo quan Hoàng-bảng tân-khoa lấy lòng
« Trở vào lập tạ phú-ông,
« Chị em ta cũng đều cùng vinh-qui ».
Mấy nhời nàng Cảnh ngồi nghe,
Nghĩ rằng chưa tỏ Soạn-Chi dạng hình.
Nhưng mà khoa-mục tướng khanh (5)
Có hình thời mới có danh át, là (6)

1) Thất là nhà — Gia là nhà. « Thất-Gia » chỉ: có chồng hay có vợ. Ý nói: Tôi đã có chồng hay đã lập gia-đình.

2) Người chồng.

3) Chỉ các đàn bà là vợ những người có chức phẩm cao sang.

4) Danh hồi.

5) Ý Cảnh hiểu-thức: Soạn-Chi tuy nàng không rõ người nhưng trong khoa-mục, đỗ cao vào hàng tướng, hàng khanh.

6) Câu này ý nói: Chắc là tướng mạo trông cũng giỏi trai thì mới đỗ cao được.

Nàng bèn minh-bạch trình qua,
Phú-ông nghe nói lòng hòa mừng thay.

Truyền làm yến tiệc vui vầy,

880. — Lễ nghênh hôn cũng đặt bày nghiêm trang

Nàng vào bãi tạ từ đường (1),

Lạy ông thôi mới mời chàng Tử-trung.

Tiệc rồi, đồ-độ thung dung

Xe xe ngựa ngựa thẳng dong lên đường.

Vui chân chẳng ngại dặm ngàn

Đến nơi gia-tướng Ngự chàng văn-nhân.

Nhìn xem quốc-sắc mười phần,

Nghĩ rằng khách cũng là xuân cùng mẫu,

Mừng lòng đã thỏa sở cầu.

890. — Người xe chỉ thắm, ta râu hạt vàng (2).

Song song anh yến, phượng-hoàng (3)

Cùng nhau mở tiệc lên đàn vinh-quy.

Tiệc bày hồng, nhạt, tứ, vi,

Họ hàng thân thích há hé vui vầy.

Xướng ca đàn hát ba ngày,

Tiệc rồi ai nấy chia tay nhau về.

Tử-trung mới hỏi Soạn-chi :

« Ngọc-trang đã hợp, nào thì trúc tên (4).

1) Xem chú thích ở câu thứ 742.

2) « Chỉ thắm » và « râu hạt vàng » nghĩa là đẹp duyên vợ chồng Ý nói: Tử-Trung với Phi-Nga và Soạn-Chi với Cảnh-tiêu-thư đều đẹp đôi như nhau.

3) Chim anh, chim yến đi với nhau : chim phượng, chim hoàng đi với nhau. Người ta thường ví vợ chồng xứng đối đẹp lứa như anh yến, như phượng hoàng.

4) Cái tên mà Phi-Nga trước đây bắn chim sẽ đề kén chọn phu quân.

« Giao-hoan cho phỉ sở nguyên,
900. — « Các tùy kỳ tiện (1), mới yên dạ này».

Trúc iên Soạn đã cầm tay,
Vâng nhờ bèn mới đưa ngay giả chàng.
Giao rằng bốn họ vinh xương.

Có người khoa-mục có năng thực-nhân.

Đời đời xuân lại gặp xuân.

Đổi truyền Đỗ, Ngụy, Cảnh, Vân bốn nhà.

. . .

Truyện này dù thực dù ngoa,
Cứ trong tiểu-thuyết điển mà chép chơi.

Miền là nhằm lỗi theo nhờ,

910. — *Chẳng ca Bạch tuyết, chẳng tài Thanh
liên* (2).

Ít nhiều chấp chảnh một thiên,
Ai chê mặc ý, ai khen mặc long.

Đổi truyền phúc lộc nhiều hồng,

Kiên toàn bách phúc, hưởng đồng thiên
xuân (3).

CHUNG

1) Tùy ý thế nào tiện việc.

2) *Ca Bạch tuyết* : Thơ Bạch-tuyết đời Đường của nhà thơ Trung-Hoa Lý-thái-Bạch. (Mùa đông tả cái trong trắng của tuyết);

Thanh-liên : Biệt hiệu của thi-nhân Lý-thái-Bạch đời Đường.

3) Bách-phúc là trăm điều phúc. Thiên-Xuân là nghìn năm. Câu này ý nói: Đủ điều phúc hậu để cùng hưởng đời đời.

Tủ sách Cô Văn Việt-Nam

(Biên khảo theo chương trình Trung - Học)

- 1) **Truyện Thúy Kiều**
Hoàng-Trung-Chinh và Trần-Ngọc hiệu khảo Giá 12đ
- 2) **Lục Vân Tiên**
Vân-Hà hiệu khảo Giá 16đ
- 3) **Nhị Thập Tứ Hiếu**
Hoàng-Trung-Chinh hiệu khảo. Giá 7đ
- 4) **BẢN NỮ THÂN**
Vân-Hà hiệu khảo Giá 3đ
- 5) **Phan Trần**
Hoàng-Trung-Chinh hiệu khảo Giá 8đ
- 6) **Tự Tình Khúc**
Trần-Ngọc hiệu khảo Giá 7đ
- 7) **NỮ TÚ TÀI**
Vũ-Hoài-Anh hiệu khảo Giá 8đ
- 8) **Cung Oán Ngâm Khúc**
Nguyễn-Huy hiệu khảo Giá 9đ
- 9) **Bích-Câu Kỳ-Ngộ** Giá 7đ
- 10) **CHINH PHỤ NGÂM** Giá 8đ

ĐANG IN:

Lục súc tranh công

Gia huấn ca

Quan Âm Thị Kính

*Sách nào cũng in đúng cỡ văn có phần
tiểu sử và thân thế tác giả chú thích kỹ
lượng và có ghi số từng đoạn. In rõ ràng.
Trình bày trang nhã, bìa 3 màu. Bán giá
phổ thông để học sinh dễ mua.*

A-CHAU XUAT-BAN

Nhà Sách KHAI-TRÍ
ĐƯỜNG LÊ-THƯỜNG-KIỆM

Giá : 8\$
(toàn gộp)